

Thoát nghèo



Nội dung

1. Nghèo và vấn đề khi đo lường
2. Nghèo tĩnh và nghèo động
3. Nghiên cứu thực nghiệm
4. Giải pháp thoát nghèo



Nghèo và vấn đề đo lường

- Nghèo được đo theo tỷ lệ nghèo và khoảng cách nghèo.
 - Tỷ lệ nghèo Việt Nam theo ngưỡng nghèo \$1,25 và \$2 (tỷ giá PPP) [hay \$1,88 và \$3,1] đều giảm mạnh.
 - Tỷ lệ hộ nghèo Việt Nam giảm mạnh theo thời gian dù bất kỳ thước đo nào.
- Đây chỉ là *nghèo vào một thời điểm*.

Nghèo và vấn đề đo lường

- Sai lầm tư duy phổ biến:
 - “Người nghèo” luôn là một *nhóm người cố định*.
 - Tỷ lệ nghèo giảm: một số cá nhân/hộ gia đình đã chuyển lên trên ngưỡng nghèo trong khi nhóm còn lại vẫn dưới ngưỡng.
- Thực tế:
 - *Nghèo không phải vĩnh viễn mà tạm thời* do các yếu tố kinh tế, xã hội và chính trị khác nhau gây ra.
- *Nghèo có tính động.*

Phân tích nghèo ở trạng thái tĩnh

- Các thước đo **nghèo tĩnh** sử dụng **số liệu chéo** từ các khảo sát tiêu dùng/chi tiêu hộ gia đình.
 - Không có thông tin thu nhập/tiêu dùng của các hộ được khảo sát ở những giai đoạn trước đó => không biết liệu hộ nghèo đã nghèo trong một thời gian dài hay mới rơi vào cảnh nghèo gần đây.
 - Không có đủ thông tin về lịch sử làm việc của người đi làm ăn lương của hộ, hoặc liệu các thành viên gia đình từng đóng góp nguồn lực nay đã ra riêng do di cư, ly hôn, tử vong hoặc vì lý do khác.
- Dữ liệu chéo phụ thuộc các **chỉ báo nhân khẩu học**: quy mô hộ, địa điểm (nông thôn thành thị, vùng cao vùng thấp), tuổi và giới tính chủ hộ, trình độ giáo dục của chủ hộ. Những chỉ báo này có ảnh hưởng đến kết quả phúc lợi, nhưng không nhất thiết là những yếu tố quan trọng nhất.

Nghèo động

- *Nghèo* là hiện tượng *động* thay vì *tĩnh*.
 - Nhiều người lâm cảnh nghèo lúc này hay lúc khác.
 - Lượng nhỏ người dân nghèo bền bỉ và liên tục, đa số bị nghèo trong những giai đoạn ngắn.
 - Cần nghiên cứu vào/ra khỏi nghèo (nghèo động) để hiểu rõ hơn nguyên nhân nghèo.

Phân tích nghèo ở trạng thái động

- Yêu cầu *dữ liệu bảng* (cùng một hộ dân được khảo sát qua nhiều chu kỳ).
 - Tiến trình tổn kém và khó.
 - Khảo sát cùng số hộ trong nhiều năm.
- Nghèo động: *điều kiện kinh tế* (thị trường lao động) đi liền với sự chuyển dịch vào/ra khỏi nghèo hơn là các yếu tố nhân khẩu học.

Howard Oxley, Thai Thanh Dang and Pablo Antolin (2000)

- Một số nhóm có khả năng nghèo lâu hơn nhóm khác (Cha mẹ đơn thân, phụ nữ và người lớn tuổi neo đơn).
- Hộ chỉ có một người làm việc có khả năng chịu cảnh nghèo lâu hơn có nhiều người làm việc
 - Mâu thuẫn với phân tích tĩnh, hộ quy mô nhỏ thường ít chịu cảnh nghèo hơn.
 - Quan điểm nhân khẩu học cho rằng hộ gia đình lớn có tỷ lệ phụ thuộc cao hơn (người tiêu dùng/người làm ra thu nhập).
 - Phân tích nghèo động cho rằng quy mô, độ tuổi và giới tính của hộ gia đình không quan trọng bằng số người làm ra thu nhập (bất kể tỷ lệ phụ thuộc là bao nhiêu) sẽ giảm khả năng một người mất việc sẽ đẩy cả gia đình xuống ngưỡng nghèo trong một thời gian dài.

Howard Oxley, Thai Thanh Dang and Pablo Antolin (2000) "Poverty Dynamics in Six OECD Countries," *OECD Economic Studies*, 30, <http://www1.oecd.org/eco/growth/2732278.pdf>.

Polin và Raitano (2012)

- Bảng số liệu Hộ dân Cộng đồng châu Âu mở rộng sang thành viên EU mới, chia thành 5 nhóm:
 1. Bắc Âu (Đan Mạch, Thụy Điển và Phần Lan);
 2. Lục địa (Áo, Bỉ, Pháp, Luxembourg và Hà Lan);
 3. Anglo-Saxon (UK và Ireland);
 4. Miền nam (Ý, TBN, Hy Lạp và BĐN); và
 5. Miền Đông (Ba Lan, Hungary, Cộng hòa Czech, Slovakia, Latvia, Lithuania và Estonia).
- Số liệu bảng 3 năm (2004-2006), dò tìm rơi vào/thoát nghèo của mỗi nhóm. Nghèo (60% thu nhập trung vị - tiêu chuẩn châu Âu).

Polin và Raitano (2012)

- Tỷ lệ nghèo thấp hơn tỷ lệ “từng rơi vào nghèo” trong 3 năm - Nhất quán với các nghiên cứu nghèo động.
- Chỉ một phần các hộ là nghèo trong cả ba năm.
- Hơn 1/3 hộ nghèo đã thoát nghèo mỗi năm.
- Tỷ lệ nhỏ hộ không nghèo trước đó rơi vào nghèo.
- Nghèo không phải là nhóm đặc thù: ai cũng có thể nghèo trong một năm nào đó, nhiều người trong số này đã thoát nghèo trong năm sau.

Bằng chứng châu Âu cho thấy

- Tác nhân kinh tế quan trọng hơn nhân khẩu học.
 - Yếu tố kinh tế (tăng/giảm số người làm ra lương, giờ làm, hoặc thay đổi nguồn thu nhập).
 - Yếu tố nhân khẩu học (quy mô hộ, tình trạng hôn nhân, số người hộ không có sức khỏe tốt).
 - Phần lớn trường hợp rơi vào nghèo là do những biến cố kinh tế tiêu cực gây ra (mất việc),
 - Thoát nghèo đi kèm với ít nhất một sự kiện kinh tế tích cực.
- Thu nhập đồng biến với trình độ giáo dục.
 - Hộ có ít thành viên có trình độ học vấn thường dễ nghèo hơn trong một thời điểm bất kỳ.
- Thu nhập từ việc tự làm nuôi thân (giúp thoát nghèo nhưng cũng dễ rơi vào nghèo) bất bình hơn việc làm ăn lương.

Tỷ lệ nghèo so với tỷ lệ từng bị nghèo

	Thoát nghèo (2006)	Rơi vào nghèo (2004-2006)
Bắc	33,9%	5,4%
Lục địa	39,8%	5,9%
Anglo-Saxon	36,0%	15,4%
Nam	31,0%	7,1%
Đông	40,6%	6,2%

Source: Polin and Raitano 2012

Tỷ lệ nghèo so với tỷ lệ nghèo thường trực

	Tỷ lệ nghèo (2006)	Nghèo liên tục trong các năm (2004-2006)
Bắc	13,2%	6,4%
Lục địa	12,9%	5,8%
Anglo-Saxon	21,6%	7,6%
Nam	19,4%	10,5%
Đông	14,3%	6,7%

Source: Polin and Raitano 2012

Rơi vào nghèo

	Ít nhất có một sự kiện kinh tế tiêu cực	Ít nhất có một sự kiện về nhân khẩu tiêu cực
Bắc	64,9%	8,1%
Lục địa	93,7%	11,2%
Anglo-Saxon	99,8%	11,4%
Nam	93,9%	10,7%
Đông	71,9%	10,8%

Source: Polin and Raitano 2012

Thoát nghèo

	Ít nhất có một sự kiện kinh tế tích cực	Ít nhất có một sự kiện về nhân khẩu tích cực
Bắc	97,4%	11,9%
Lục địa	91,5%	14,2%
Anglo-Saxon	73,8%	12,3%
Nam	91,8%	10,7%
Đông	98,6%	12,3%

Source: Polin and Raitano 2012

Krishna (2004)

Ấn Độ

- 35 ngôi làng, bang Rajasthan Trung bắc Ấn Độ, giai đoạn 25 năm.
 - Ở vùng nghèo khó này, ít có hộ nào vừa nghèo trong quá khứ lẫn trong hiện tại.
 - Đại đa số chưa bao giờ nghèo và một số hộ hoặc thoát hoặc rơi vào cảnh nghèo.

25 Years Ago

		Poor	Not Poor
<i>At Present</i>	Poor	17.8% (A) Remained Poor	7.9% (C) Became Poor
	Not Poor	11.1% (B) Escaped Poverty	63.2% (D) Remained Non-Poor

Krishna (2004)

Rơi vào nghèo

- Hơn 85% trường hợp rơi vào nghèo do ba yếu tố:
 - Sức khỏe kém hay chi phí liên quan đến sức khỏe (thiếu bảo hiểm y tế, dịch vụ y tế công không đầy đủ);
 - Gánh nặng nợ (xây nhà, tín dụng, thất nghiệp kéo dài); và
 - Chi tiêu phong tục tập quán (ma chay, cưới hỏi).

Thoát nghèo

- Nhân tố thoát nghèo quan trọng là đa dạng hóa thu nhập.
 - Quan hệ kinh tế với thành phố, lao động nhập cư hoặc mua bán giữa nông thôn và thành phố.
 - Phụ thuộc nông nghiệp hoặc làm công trong nông nghiệp giảm khả năng thoát nghèo.
 - Hỗ trợ của nhà nước hay các tổ chức NGO lại hiếm khi đi kèm với việc thoát nghèo.

Điểm chung giúp thoát nghèo

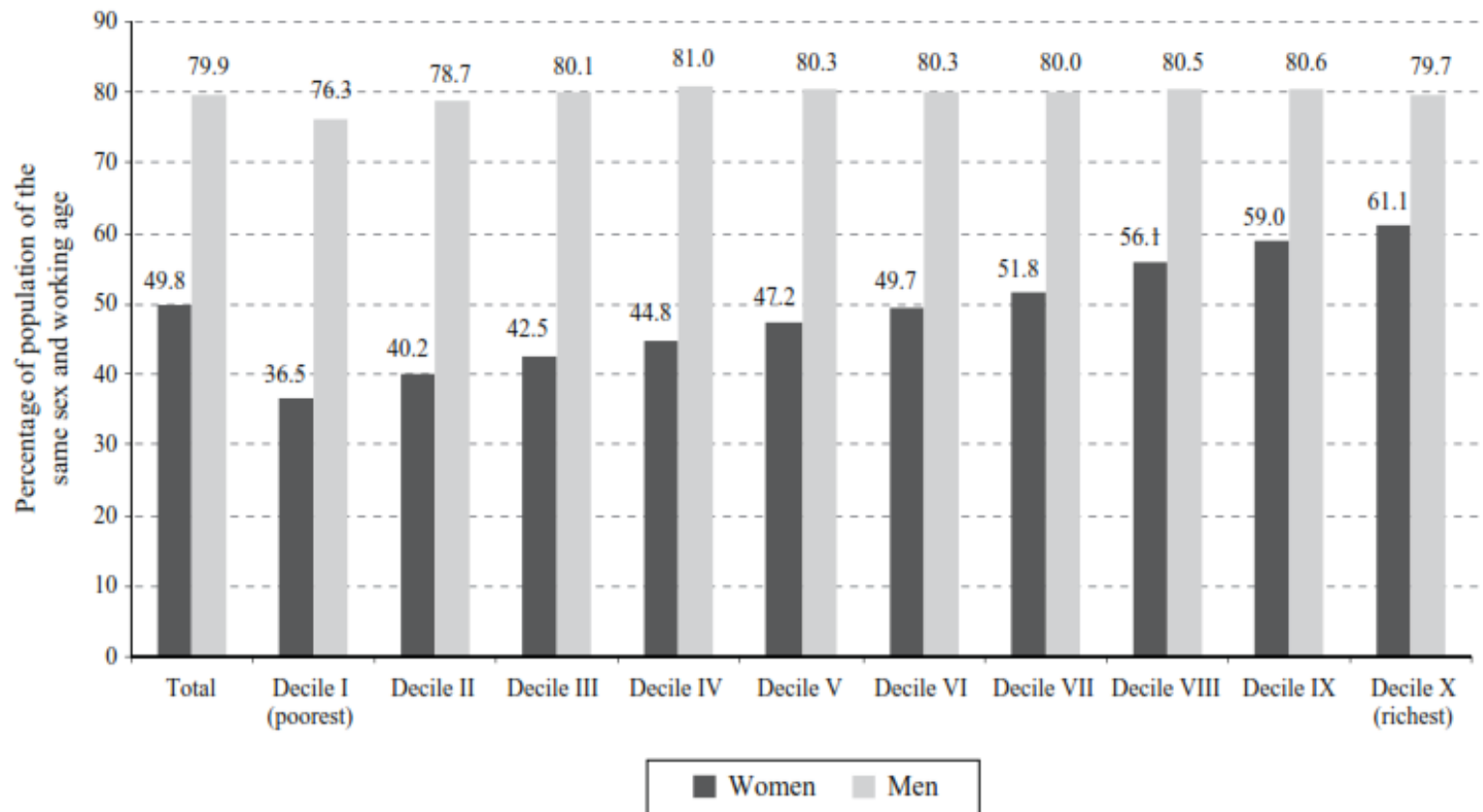
- Thêm người làm ra lương trong gia đình là lối thoát nghèo phổ biến.
- Ở cả nước giàu và nghèo, thoát nghèo tốt nhất là tham gia thị trường lao động và việc làm ổn định.
- Trình độ giáo dục cao hơn sẽ tăng khả năng tìm việc ổn định.
- Hộ nghèo ít khả năng cho con đi học, nên rủi ro rơi vào nghèo và nghèo chuyển từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Cecchini and Uthoff (2008)

Châu Mỹ Latinh

- Tham gia của nữ vào LLLĐ tăng đều ở các nhóm dân số từ nghèo đến giàu nhất.
- Tỷ lệ tham gia của nam giới không thay đổi nhiều.
- Một trong số nguyên nhân gây nghèo là phụ thuộc vào lao động nam giới.
- Phụ nữ bị cản trở gia nhập thị trường lao động vì chăm sóc con cái/thành viên lớn tuổi.
- Cần tạo điều kiện cho phụ nữ:
 - Kết hợp giữa chăm sóc người phụ thuộc với công việc trả lương để tăng tỷ lệ gia nhập LLLĐ.
 - Tiếp cận công bằng về giáo dục và đào tạo để cải thiện triển vọng tìm việc.

Tỷ lệ nữ giới tham gia lực lượng lao động ở châu Mỹ Latinh

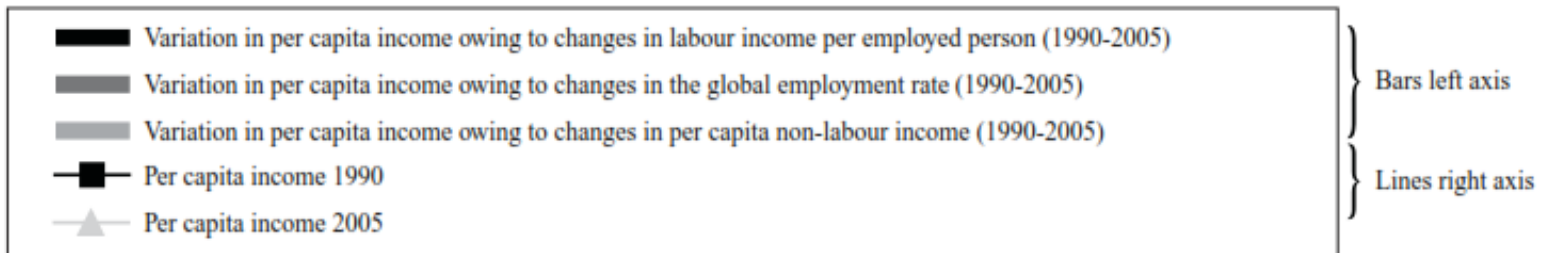
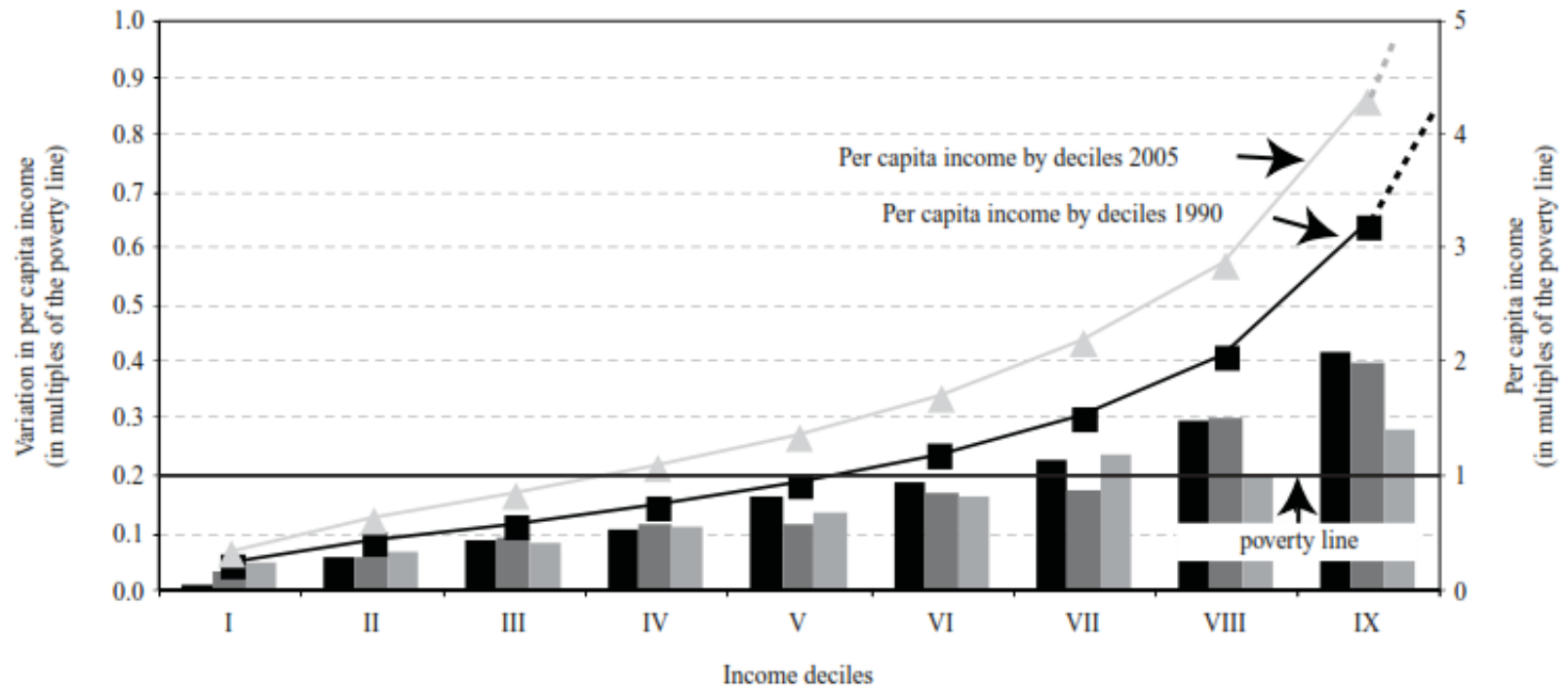


Source: Cecchini and Uthoff 2008

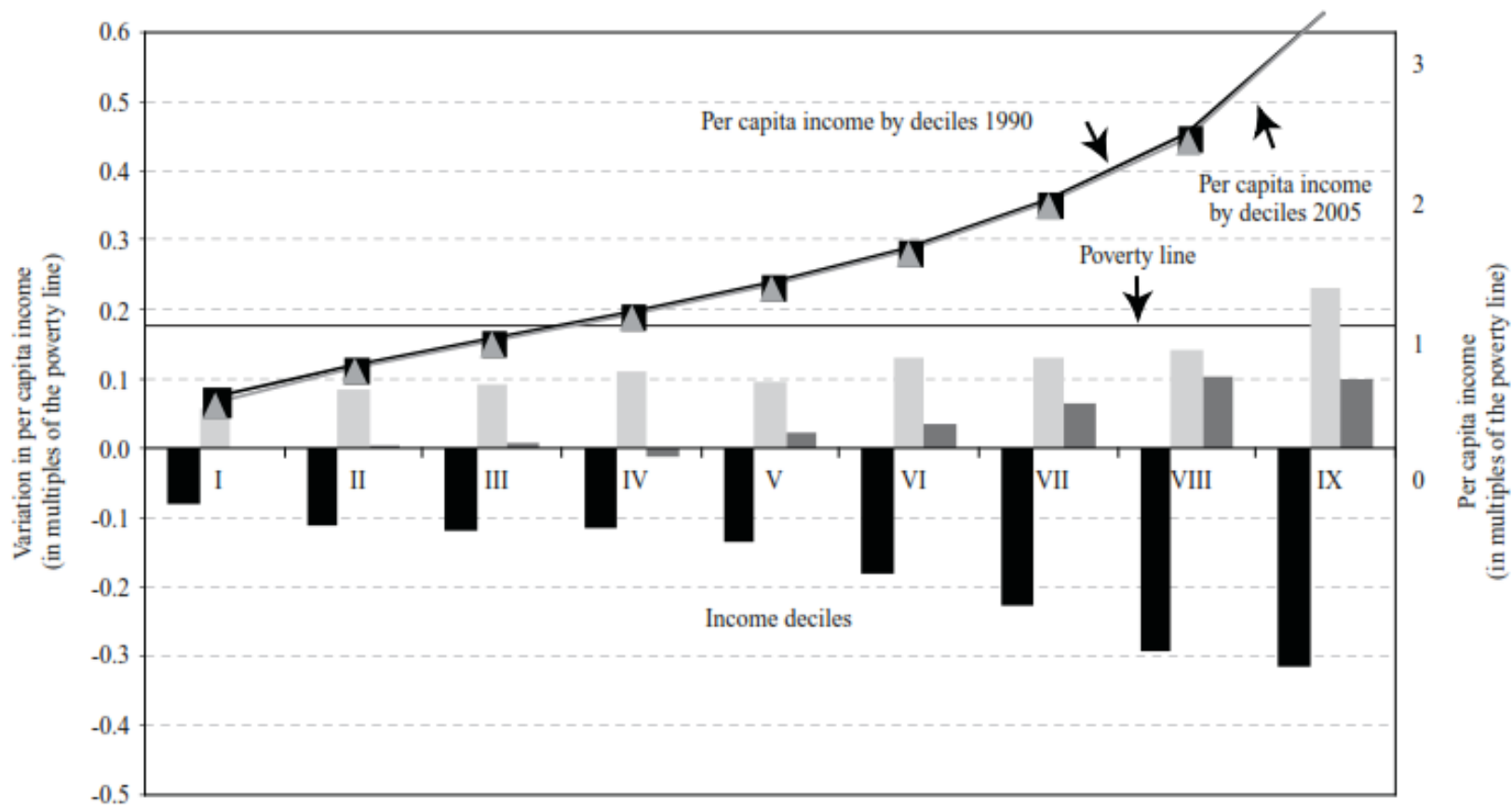
Tầm quan trọng của suất sinh lợi trên lao động

- Thành công trong giảm nghèo rất khác nhau giữa nhóm nước từ 1990 dù thu nhập từ làm công tăng trong những nhóm ngũ phân thấp nhất và tỷ lệ việc làm tăng.
- Hai điều phải xảy ra đồng thời để việc làm cao hơn sẽ chuyển thành tỷ lệ nghèo thấp hơn.
 - Tăng thu nhập lao động đòi hỏi tăng năng suất thông qua đầu tư và đào tạo.
 - Một phần tăng năng suất lao động phải được chuyển cho người lao động (tiền lương).

Brazil, Chile và thành thị Ecuador



Argentina, Bolivia, Venezuela, Paraguay và Uruguay



Bob Baulch (2011)

Ma trận chuyển dịch nghèo ở Nepal và Việt Nam

Nepal

		Poverty Status in 2003-04		
		Poor	Non-Poor	Total
Poverty Status In 1995-96	Poor	196 (20.4)	137 (14.2)	333 (34.6)
	Non-Poor	121 (12.6)	508 (52.8)	629 (65.4)
Total		317 (33.0)	645 (67.0)	962 (100.0)

Vietnam

		Poverty Status in 2006		
		Poor	Non-Poor	Total
Poverty Status in 2002	Poor	218 (11.9)	306 (16.7)	524 (28.6)
	Non-Poor	67 (3.7)	1,238 (67.7)	1305 (71.4)
Total		285 (15.6)	1544 (84.4)	1829 (100.0)

Nghèo kinh niên (Chronic Poverty)

- Nghèo cùng cực kéo dài (năm, cả đời, nhiều thế hệ).
- Nghèo nhiều mặt (kinh tế, vốn nhân lực, chính trị xã hội...)

Amita Shah (2009)

Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu ấn tượng trong giảm nghèo ở cấp quốc gia. Tỷ lệ nghèo giảm từ 58,1% năm 1992 xuống còn 17,2% năm 2012, giúp khoảng 30 triệu người thoát nghèo.

Youtube: www.youtube.com/UNDP_Viet_Nam

NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT

Tỷ lệ nghèo cùng cực trên 17% năm 2012 (theo số liệu Điều tra mức sống hộ gia đình 2012, Ngân hàng Thế giới - Tổng Cục Thống kê).

Hệ số Gini (2010): chi tiêu 35,6; thu nhập 43,0. Tỷ lệ nghèo cùng cực DTTS là 59% năm 2012, nhưng tỷ lệ này ở một số nhóm dân tộc cao tới 90%.

Thoát khỏi nghèo kinh niên

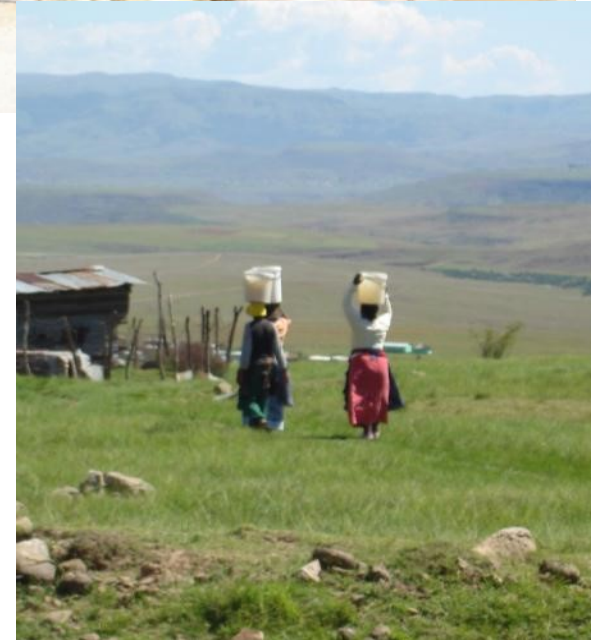


• Các hộ gia đình thoát nghèo thường vào những giai đoạn đầu của cuộc đời (có thể rơi lại cảnh nghèo vào cuối đời).

• Một thành viên gia đình có việc làm ăn lương hay một việc kinh doanh ngoài nông nghiệp thường giúp gia đình thoát nghèo.



Thành phần nghèo kinh niên kéo dài



- Không được học hành và không có tài sản.
- Vùng địa lý bất lợi, phong tục tập quán.

Rơi vào nghèo kinh niên



+



- Hai hay ba sự kiện tiêu cực xảy ra bất ngờ.

- Thiếu học vấn.

- Vùng Nam Á, thiếu anh em hay người thân là nam sẽ đẩy nữ giới vào cảnh nghèo.



Giảm nghèo kinh niên: Nên làm gì?

- Giảm nghèo kinh niên bao gồm giảm “trữ lượng” người bị bẫy trong nghèo bằng cách tăng “lưu lượng” người thoát nghèo và giảm “lưu lượng” người rơi trở lại nghèo.
 - Thúc đẩy thoát nghèo
 - Ngăn chặn rơi trở lại nghèo

Bob Baulch - Kết luận

- Tăng trưởng: tốt nhưng chưa đủ.
- Nghèo tương đối: không thể tránh khỏi.
- Nghèo tuyệt đối: có thể giảm, trong dài hạn, ngay cả ngăn chặn tình trạng nghèo kinh niên.
- Giảm nghèo kinh niên yêu cầu tiếp cận chuyển dịch trong phát triển: tiếp cận việc làm, đầu tư giáo dục cơ bản, bảo trợ xã hội hữu hiệu.